

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 12

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo chánh: Đức Phong, Trịnh Lộc và Huệ Trang

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười hai, dòng thứ nhất. “*Át, tam căn phổ bị, thánh phàm tề thâu*” (tiểu đoạn thứ hai là thích hợp khắp ba căn, thâu gồm thánh lẫn phàm). Chúng ta xem đoạn này, đây là đoạn thứ hai của phần Giáo Khởi Nhân Duyên.

“*Phù chúng sanh căn khí thiên sai vạn biệt, Thế Tôn có thuyết bát vạn tứ thiên pháp môn quảng ứng quần cơ*” (Chúng sanh căn khí ngàn muôn sai khác; do vậy, đức Thế Tôn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn để thích ứng rộng rãi các căn cơ). Vừa mở đầu đã bảo chúng ta: Đức Phật thuyết pháp chẳng lìa Nhị Đế: Chân Đế là cảnh giới đức Phật đích thân chứng đắc, Tục Đế là do căn tánh của chúng sanh trong mười pháp giới khác nhau. Do vậy, Chân Đế là Nhất Phật thừa, Tục Đế có tám vạn bốn ngàn pháp môn. “*Tám vạn bốn ngàn*” cũng chẳng phải là một con số cố định, mà để hình dung rất nhiều, vô lượng vô biên pháp môn nhằm thích ứng các thứ căn cơ sai khác trong thế gian. “*Hoa Nghiêm Viên Giáo, chuyên tiếp thượng thượng căn nhân*” (Hoa Nghiêm là Viên Giáo, chuyên tiếp độ bậc thượng thượng căn): Bộ kinh Hoa Nghiêm giảng thật nhiều, thích ứng với căn cơ của chúng sanh, chứ không phải là chẳng hề thích ứng. Tuy ứng theo căn cơ để thuyết pháp, nhưng [kinh ấy] vẫn quy về tự tánh y như cũ. Vì thế, đối tượng giáo học của kinh ấy là bậc thượng thượng căn. Chúng ta cũng biết bộ kinh ấy do Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng đầu tiên sau khi kiến tánh, giảng trong Định; vì thế, người Tiểu Thừa chẳng thừa nhận. Người Tiểu Thừa chỉ thừa nhận Tứ A Hàm¹ giảng ở Lộc Dã Uyển (Mrigadava, Sārnātha), chứ [đức Phật giảng trong] Định đâu có ai thấy!

¹ Tứ A Hàm (Āgama), còn phiên âm là A Hàm Mộ, hay A Cấp Ma, tương ứng với Nikāya trong hệ thống Phật giáo Nam Truyền. Tứ A Hàm trong Đại Tạng Kinh được dịch từ tiếng Bắc Phạn (Sanskrit), trong khi Nikāya chép bằng tiếng Nam Phạn (Pali). A Hàm có nghĩa là lần lượt lưu truyền. Du Già Sư Địa Luận quyển tám mươi lăm giảng: “*Bốn loại như thế, do thầy trò lần lượt truyền cho nhau đến nay; do đạo lý này, nên gọi là A Cấp Ma*”. Tứ A Hàm gồm bốn bộ Trường A Hàm Kinh (Dīrgha Āgama, hai mươi hai quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào thời Diêu Tần, tương ứng với bộ Dīgha Nikāya của Nam Tông), Trung A Hàm Kinh (Madhyama Āgama, sáu mươi quyển, do ngài Đàm Ma Nan Đề dịch vào thời Phù Tần, tương ứng với bộ Majjhima Nikāya của Nam Tông), Tạp A Hàm Kinh (Samyukta Āgama, năm mươi quyển, do ngài Cầu Na Bạt Đà La và Bảo Vân dịch vào đời Lưu Tống, tương ứng với Samyutta Nikāya của Nam Tông), Tăng Nhất A Hàm (Ekottara Āgama, năm mươi một quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch, tương ứng với Anguttara Nikāya của Nam Tông).

Trong Định giảng cho ai? Cho bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, các vị ấy là thánh chúng, cũng là từ Sơ Trụ trở lên như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói: Thập Trụ Bồ Tát, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, giảng cho bốn mươi một địa vị, họ đều là Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Do vậy, đức Thế Tôn và chư Phật Như Lai đã nêu ra báo cáo. Giống như vào đời Đường, Lục Tổ Huệ Năng sau khi khai ngộ, đã hướng về hòa thượng Ngũ Tổ Nhẫn thừa bày, Ngài thừa trình rất đơn giản, chỉ có năm câu, còn Thích Ca Mâu Ni Phật báo cáo rất tỉ mỉ, nhưng cảnh giới hoàn toàn bình đẳng, chẳng có cao thấp.

Cảnh giới khai ngộ của Thích Ca và cảnh giới khai ngộ của Lục Tổ như nhau, sau khi khai ngộ, thật sự thích ứng rộng rãi mọi căn cơ, nên dùng thân gì để độ bèn hiện thân ấy. Phật Thích Ca ở Ấn Độ, căn tánh nơi ấy là căn tánh Phật, cho nên phải dùng thân Phật hồng [làm cho kẻ hữu duyên] đắc độ, Thích Ca Mâu Ni Phật bèn hiện thân Phật. Huệ Năng đại sư tại Trung Quốc, đối tượng thuyết pháp tại Trung Quốc thuở ấy là tỳ-kheo, đáng nên dùng thân tỳ-kheo để độ, liền hiện thân tỳ-kheo mà thuyết pháp. Nói theo ba mươi hai ứng thân² của Quán Thế Âm Bồ Tát, bất luận hiện thân gì cũng đều bình đẳng. Ngài là một vị Phật thật sự, chẳng phải là Phật giả. Đối tượng tiếp dẫn [của Lục Tổ] là bậc thượng thượng căn, [thánh chúng nếu] chẳng phải là bậc thượng thượng căn sẽ chẳng có phần. Từ Đàn Kinh chúng ta thấy: Huệ Năng đại sư trong một đời độ được bao nhiêu người? Bốn mươi ba người. Cũng có nghĩa là trong hội của Ngài, bốn mươi ba người đại triệt đại ngộ, có cảnh giới bình đẳng với Ngài. Đây là chuyện không tiền tuyệt hậu trong lịch sử Trung Quốc, trước Lục Tổ không có tình huống hưng thịnh như thế, mà sau Lục Tổ cũng chẳng thấy tình huống hưng thịnh ấy. Từ nay về sau, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật hãy còn chín ngàn năm nữa, có chuyện như vậy trong thời kỳ Mật Pháp hay không? Không có! Trước kia, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ bảo tôi: Từ nay về sau, trong Thiên Tông chẳng còn bậc đại triệt đại ngộ, không còn có người căn tánh như thế! Trong Mật Tông, “tam mật tương ứng, tức thân thành Phật” cũng không có, chỉ có niệm Phật vãng sanh, thân cận A Di Đà Phật là hạng người đắc độ. Chỉ có pháp môn này thích hợp khắp ba căn, gồm thâm phàm lẫn thánh, mãi cho đến khi Phật pháp trong thế gian này bị tiêu diệt, cũng có nghĩa là nói [cho tới] khi pháp vận một vạn hai ngàn năm của đức Thế Tôn chấm dứt, pháp môn này luôn luôn hữu hiệu. Nói cách khác, từ nay về sau, chúng ta có thể đắc độ chỉ do một môn này; trừ một môn này ra, đúng là khó lắm, thật sự chẳng dễ dàng!

Trong hội Hoa Nghiêm, “trí huệ như Xá Lợi Phất, thần thông như Mục Kiền Liên, u Phật Thanh Văn đệ tử trung quân xưng đệ nhất” (trí huệ như Xá Lợi Phất, thần thông như Mục Kiền Liên, trong các đệ tử Thanh Văn của đức Phật, các Ngài đều được gọi là

² Thông thường nói là ba mươi ba ứng thân, ở đây, chỉ nói ba mươi hai tức là không kể thân Bồ Tát.

bậc nhất). Ngài Xá Lợi Phất là trí huệ đệ nhất, ngài Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất. “Đản tại Hoa Nghiêm hội thượng, như minh, như lung, hướng thị hạ u thử giả, cố vân hạ căn tuyệt phần” (nhưng trong hội Hoa Nghiêm, các Ngài đều như mù, như điếc, hướng hồ những kẻ kém hơn các Ngài. Vì thế, nói: “Kẻ hạ căn trọn chẳng có phần”). Như hai vị này, trí huệ, thần thông đều là đệ nhất, nhưng trong hội Hoa Nghiêm, các Ngài nghe không hiểu, mà cũng chẳng thấy. Phàm là người tham gia pháp hội Hoa Nghiêm, từ kinh điển chúng ta thấy, ngoài hàng Bồ Tát ra, có Thanh Văn hay không? Có chứ! Cũng có Duyên Giác, còn có thiên thần, thậm chí còn có nhiều vị thần trong thế gian này đều tham gia. Họ là lục đạo phàm phu, vì sao có thể tham gia? Ở đây, kinh đã ban cho chúng ta một khái niệm rất lớn, nói rõ nơi này (thế giới Sa Bà) là cõi Phàm Thánh Đồng Cư; có nhiều phàm phu trên thực tế là Pháp Thân đại sĩ ứng hóa trong lục đạo, chẳng phải là phàm phu thật sự. Thần cây, thần núi, thần sông, địa thần, địa thần là thổ địa thần, cũng hiện diện trong hội Hoa Nghiêm, đó là gì? Những vị thần ấy toàn là Pháp Thân đại sĩ, Pháp Thân Bồ Tát, là bậc thượng thượng căn thị hiện trong ấy. Do vậy, có thể biết: Chúng sanh càng có khổ nạn, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian này càng nhiều, nhưng lũ phàm phu mắt thịt chúng ta chẳng nhận biết! Nếu trong nhân gian không có Phật, Bồ Tát nhiều như thế, đại địa đã sớm chìm lìm mất rồi. Chúng ta nương nhờ phước của các Ngài, các Ngài đang âm thầm giúp đỡ chúng ta, nhưng chúng ta không biết. Nếu chúng ta có thể hồi tâm hướng thiện, y giáo phụng hành, không chỉ chính mình đắc độ, mà còn có thể giúp đỡ địa cầu, và cũng có thể giúp hóa giải tai nạn trong xã hội này. Tuy chưa thể hóa giải hoàn toàn, nhưng tai nạn giảm khinh, rút ngắn thời gian [tai nạn], khẳng định sẽ có thể thu được hiệu quả. Sau khi chúng ta thâm nhập kinh tạng, quý vị sẽ thấy rõ ràng, minh bạch chuyện này. Ở đây, cụ Niệm Tổ cho chúng ta biết: Nếu chẳng giống như Mục Kiền Liên hay Xá Lợi Phất, đương nhiên trọn chẳng có phần nơi pháp môn [Hoa Nghiêm] này.

“Chí u Tiểu Thi chư giáo, nãi tiếp quyền tiểu chi cơ” (Còn như các giáo pháp Tiểu Giáo và Thi Giáo nhằm tiếp dẫn căn cơ quyền tiểu). Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên là Hoa Nghiêm ngũ giáo. So với cách tổ chức nhà trường thì Tiểu Giáo như Tiểu Học, Thi Giáo là Trung Học. Tiểu Giáo thật sự là Tiểu Thừa, Thi Giáo là khởi đầu của Đại Thừa, Chung Giáo là Đại Thừa viên mãn. Trong đây cũng có rất nhiều tầng lớp: Năm mươi một tầng cấp Bồ Tát. Chung Giáo là kết cục của Đại Thừa, là tầng cao nhất. Cao hơn nữa là căn tánh đặc biệt, chẳng phải căn tánh bình thường, mà là đốn căn hay viên căn. Tiểu, Thi, Chung là [các giáo pháp theo đường lối] thông thường; chúng ta nói là “thượng, trung, hạ ba thừa”. Vì thế, các giáo pháp Tiểu Giáo và Thi Giáo nhằm tiếp dẫn các căn cơ quyền tiểu. “Đối u thượng căn, tắc hữu giáo thiểu cơ thâm chi thất, diệc bất ứng cơ” (đối với thượng căn, sẽ phạm lỗi giáo pháp nông cạn mà căn cơ sâu xa, cũng chẳng phù hợp căn cơ): So với thượng căn, Tiểu Giáo và Thi Giáo quá nông cạn, căn khí của bậc thượng thượng căn quả thật là căn sâu, tâm lớn, lượng lớn; vì thế, [Tiểu Giáo và Thi Giáo] cũng không ứng hợp căn cơ. Đây là nói về kinh Hoa Nghiêm. “Duy bốn kinh chi trì danh niệm Phật pháp môn, thánh phàm tề thâm, lợi độn tất bị” (chỉ có

pháp môn trì danh Niệm Phật trong kinh này gồm thâu thánh lẫn phàm, lợi căn lẫn độn căn đều thích hợp). Đó là so sánh giữa kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ dùng phương pháp trì danh niệm Phật, dễ hơn!

Kinh Hoa Nghiêm tu gì? Tu Chỉ Quán. Trước đây, chúng ta từng học Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, cách tu trong ấy như thế nào? Ngũ Chỉ Lục Quán³, Tiểu Giáo và Thi Giáo chẳng thể tiếp nhận! Nói cách khác, những pháp đó dành cho người thượng thượng căn học. Họ học Hoa Nghiêm mới thụ dụng được. Chẳng phải là người có căn tánh như vậy mà học kinh Hoa Nghiêm thì chỉ là học văn tự, không thể thụ dụng. Học kinh Hoa Nghiêm mà thật sự thụ dụng, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ chẳng thuộc vào cõi Phàm Thánh, cũng chẳng thuộc cõi Hữu Dur, trực tiếp sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, khác hẳn! Đối với phương pháp trì danh niệm Phật, bậc thánh nhân như Văn Thù, Phổ Hiền là thánh nhân, Quán Âm, Thế Chí là thánh nhân, đại thánh; phàm phu như bà già, ông lão chẳng biết chữ, nhưng tin tưởng, thật sự hành, khi lâm chung cũng có thể vãng sanh, [đó là] gồm thâu cả thánh lẫn phàm. “Lợi căn” là thượng thượng căn, “độn căn” là trung hạ căn; [đối với căn cơ nào], pháp môn này cũng đều thích hợp. Vì thế, trong chín ngàn năm của thời Mạt Pháp, hết thầy chúng sanh đặc độ phải trông cậy vào bộ kinh này, nương theo pháp môn này. Thật sự chết sạch so đo, khăng khăng tu pháp môn này, không một ai chẳng thành tựu, Thiên Đạo đại sư bảo: “Vạn người tu, vạn người về”.

“Triệt thượng” là nêu ví dụ để nói thì trên là “tác như Phổ Hiền, Văn Thù” (như Phổ Hiền, Văn Thù), đây là hai vị đại Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm. Phong nền sau lưng chúng tôi là hình Hoa Nghiêm Tam Thánh, chính giữa là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, hai bên là Văn Thù và Phổ Hiền Bồ Tát. Các đồng học học Phật đều biết: Văn Thù trí huệ đệ nhất trong hàng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát là vị tu hành đệ nhất giữa các Bồ Tát. Một vị là giải môn đệ nhất, một vị là hạnh môn đệ nhất. Nếu nói theo cách hiện thời, Phổ Hiền Bồ Tát thật sự làm, làm thật sự triệt để, thật sự viên mãn. Vì thế, hễ nói tới tu hành, hết thầy các vị Bồ Tát đều tôn Phổ Hiền đứng đầu, không ai chẳng tán thán. Hai vị này “thượng phát nguyện cầu sanh Cực Lạc” (còn phát nguyện cầu sanh Cực Lạc); ở đây, sách đã dẫn bài kệ phát nguyện của các Ngài. Trong quyển thứ ba mươi chín của bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, “Phổ Hiền kệ vân: Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,

³Ngũ Chỉ là chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ, quán nhân tịch phạ tuyệt dục chỉ, tánh khởi phôn hưng nhĩ chỉ, định quang hiển hiện vô niệm chỉ, Sự Lý huyền thông phi tướng chỉ.

Lục Quán là: Niếp cảnh quy tâm chân không quán, tòng tâm hiện cảnh diêu hữu quán, tâm cảnh bí mật viên dung quán, trí thân ảnh hiện chúng duyên quán, đa thân nhập nhất cảnh tượng quán, và chủ bạn hỗ hiện đế vông quán.

Nếu muốn biết chi tiết các phép Chỉ và Quán này, xin xem bộ Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán do hòa thượng đã giảng.

tận trừ nhất thiết chư chương ngại, diệt kiến bỉ Phật A Di Đà, tức đắc vãng sanh An Lạc sát” (ngài Phổ Hiền có bài kệ rằng: “Nguyện khi tôi sắp mạng chung, trừ sạch hết thảy các chương ngại, gặp mặt đức Phật A Di Đà, liền được vãng sanh cõi An Lạc”). “An Lạc sát” là Tây Phương Tịnh Độ. Bài kệ của ngài Văn Thù có ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Bài kệ do Văn Thù Bồ Tát nói [mỗi câu] gồm năm chữ: “*Nguyện ngã mạng chung thời, diệt trừ chư chương ngại, diệt kiến A Di Đà, vãng sanh An Lạc sát*” (Nguyện khi tôi mạng chung, diệt trừ các chương ngại, gặp mặt A Di Đà, vãng sanh cõi An Lạc). Trong phần trước, tôi đã từng thưa bày cùng quý vị, tôi tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ, chết sạch so đo, một mục niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ là do đọc hai bài kệ này!

Chuyện này đã xưa lắm rồi. Thuở trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, có lúc ngộ, nghĩ Văn Thù và Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Bèn tra duyệt kinh về chuyện này, mới biết Văn Thù và Phổ Hiền niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài là môn sinh đặc ý, là đệ tử truyền pháp của Văn Thù, làm sao có thể khác thầy cho được? Chẳng thể nào có chuyện ấy! Xem kỹ năm mươi ba lần tham học, khi ấy năm mươi ba lần tham học đã giảng được phân nửa, một mục giảng theo kiểu nuốt trọn quả táo, người ta hỏi tôi Thiện Tài đồng tử học gì, tôi đáp không được. Tôi nghĩ dường như môn nào Ngài cũng đều học. Ngài là một bậc đại thông gia, học rộng nghe nhiều, thật ra, chẳng phải vậy! Quay trở lại, đọc cẩn thận lần nữa, [mới biết] Thiện Tài đồng tử tu trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, giống như thầy Ngài. Nói như bây giờ, Ngài đã tốt nghiệp từ giảng tòa của thầy, tốt nghiệp là gì? Đắc Căn Bản Trí sẽ gọi là tốt nghiệp. Căn Bản Trí là gì? Thiền Tông gọi nó là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Khi ấy, địa vị của Ngài là Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giáo [như trong] kinh Hoa Nghiêm [đã dạy], Ngài chứng đến địa vị này. Thầy nói: “Được rồi, người chẳng cần phải trụ tại đây nữa, hãy đi ra ngoài tham học”. Cũng có nghĩa là trong hội Văn Thù, Ngài đã làm được chuyện này. Hai nguyện đầu trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” là đại Bồ Đề tâm, Ngài đã phát, đó là Đại Thừa, đã phát đại Bồ Đề tâm. “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, Ngài đã đoạn, đoạn hết Kiến Tu phiền não, đã đoạn Trần Sa phiền não, đã đoạn Vô Minh phiền não, đã thực hiện viên mãn hai điều này. Sau khi viên mãn, bèn làm như thế nào? Nguyện thứ ba: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Năm mươi ba lần tham học chính là “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”.

Bản thân Ngài học pháp môn gì? Chính Ngài học Tịnh Độ. Thông tin này do đâu mà có? Nhìn vào năm mươi ba lần tham học của Ngài, quý vị thấy vị thiện tri thức thứ nhất là Sơ Trụ Bồ Tát. Nếu chính Ngài chưa chứng đắc Sơ Trụ, sẽ chẳng thể tham học với bậc Sơ Trụ. Thầy Ngài giới thiệu: “Người hãy đến tham học với tỳ-kheo Cát Tường Vân, người hướng về Ngài thỉnh giáo”. Tỳ-kheo Cát Tường Vân tu Ban Châu tam-muội, còn gọi là Phật Lập tam-muội, cũng là pháp tu hành thù thắng bậc nhất trong Tịnh Độ. Mỗi kỳ tu học trong pháp môn này là chín mươi ngày, trong chín mươi ngày chớ nên ngủ nghỉ, chẳng được ngồi, chỉ được phép đứng hay đi, cho nên gọi là Phật Lập tam-

muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Mỗi kỳ là chín mươi ngày, thân chẳng khỏe mạnh sẽ không thể tu được. Tuổi tác đã cao sẽ chẳng có cách nào tu pháp môn này; nói chung phải là người tuổi trẻ, có thể lực. Khá ư là khó khăn! Ngài thân cận tỳ-kheo Cát Tường Vân; tỳ-kheo Cát Tường Vân khai thị, giảng giải hai mươi một pháp môn Niệm Phật. “Hai mươi một” chẳng phải là con số, mà là viên mãn, đại viên mãn, Mật Tông nói như vậy. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm, Hiền lẫn Mật thầy đều có; Hiền, Mật, Tông, Giáo thầy đều được gộp trong ấy. Hai mươi một loại pháp môn Niệm Phật ấy nếu triển khai sẽ là vô lượng pháp môn do mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai đã nói. Có pháp môn nào chẳng phải là Niệm Phật? Môn nào cũng đều là! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất” (một chính là hết thầy, hết thầy chính là một), mới biết pháp môn Niệm Phật thù thắng. Quý vị thấy vừa mở đầu đã nói với quý vị điều này. Trung Quốc lẫn Ấn Độ đều có khái niệm giống như thế, gọi là “*tiên nhập vi chủ*” (môn gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chủ yếu). Đầu tiên là học pháp môn Niệm Phật. Chúng ta lại nhìn tới vị cuối cùng, tức vị thứ năm mươi ba, vị thiện tri thức thứ năm mươi ba là Phổ Hiền Bồ Tát, càng nói rõ rệt hơn: Mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Quý vị thấy Thiện Tài [tham học với các thiện tri thức], một vị đầu tiên, một vị cuối cùng, từ đầu đến cuối là một môn, thâm nhập một môn. Vì sao phải đi tham học? Tham học nhằm thành tựu Hậu Đắc Trí. Vì sao? Nếu quý vị hành Bồ Tát đạo, phải rộng độ chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh thiên sai vạn biệt, pháp môn gì quý vị đều biết, chẳng thể không biết, thì quý vị mới có thể độ hết thầy chúng sanh. Vì thế, tham học nhằm để tiếp dẫn chúng sanh có căn tánh bất đồng, chẳng phải vì chính mình! Vì chính mình thì một câu A Di Đà Phật bèn minh tâm kiến tánh, đã thành Phật rồi. Biểu diễn cho chúng ta xem mà!

Do vậy, trong quá khứ, khi giảng học, tôi thường khuyên lon, khích lệ các đồng học, đối với Tứ Hoảng Thệ Nguyện, trong thế gian này chúng ta chỉ học hai nguyện đầu, hai nguyện sau chúng ta chưa làm được. Chúng ta chỉ học hai nguyện trước, hai nguyện sau đến thế giới Cực Lạc mới viên mãn, đến thế giới Cực Lạc học rộng nghe nhiều. Chưa tới thế giới Cực Lạc, ta cứ thâm nhập một môn. Ta nhờ vào một môn để ổn thỏa, thích đáng giữ lấy thế giới Cực Lạc; sau khi thân cận A Di Đà Phật mới bèn học rộng nghe nhiều. Hiện thời đừng nên làm [như vậy]; nếu trong hiện tại mà học rộng nghe nhiều, quý vị sẽ tự khiến chính mình bị lỡ làng! Nếu quý vị phân tâm, tinh thần, tinh lực, và thời gian sẽ chẳng đủ dùng. Điều thứ hai là quý vị đã bị phân tâm, chẳng thể tập trung tinh thần, ý chí; nói cách khác, một môn vẫn chưa học tốt đẹp, đáng tiếc lắm! Chẳng thà trong một đời này, chúng ta thâm nhập một môn, trường thời huân tu, chính mình quyết định có thành tựu, đến thế giới Cực Lạc rồi mới học rộng nghe nhiều, ổn thỏa, thích đáng, phương pháp này tốt đẹp lắm! Hãy học theo Liên Trì đại sư, Ngài đã nói hai câu rất tuyệt diệu: “*Tam Tạng thập nhị bộ, nhượng cấp biệt nhân ngộ*” (Tam Tạng mười hai bộ loại, nhường cho người khác ngộ). Ta không làm, nhường cho người khác làm. “*Bát vạn tứ thiên môn, diệc nhượng cấp biệt nhân hành*” (tám vạn bốn ngàn pháp môn cũng dành cho người khác hành), chính chúng ta chỉ đi theo một con đường.

Trong một đời này, chỉ theo một con đường, một phương hướng, một mục tiêu, chết sạch so đo, khẳng khẳng chấp trì danh hiệu, cầu sanh Tịnh Độ; đây là đúng, sẽ thành công. Cần gì phải chuốc lấy lắm nỗi phiền phức như thế? Khiến cho cái tâm được định, tự tư, tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn thấy đều buông xuống. Phải biết những thứ ấy chướng đạo; không chỉ chướng ngại quý vị chứng quả, mà còn chướng ngại quý vị khai ngộ, cũng như chướng ngại quý vị vãng sanh. Không buông những thứ ấy xuống, quý vị sẽ bị thiệt thòi to lớn. Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu trong một đời này, quyết định phải biết điều này. Phải học theo Văn Thù, học theo Phổ Hiền, quý vị thấy những vị Bồ Tát này: Văn Thù Bồ Tát là thầy của bảy vị Phật, học trò đều thành Phật cả rồi. Học trò của Địa Tạng Bồ Tát lão nhân gia thành Phật chẳng thể đếm xiết. Trong pháp hội tại Đạo Lợi thiên cung, chúng ta thấy: Chư Phật đến từ mười phương đều là học trò của Ngài. Điều này đã tạo lòng tin cho chúng ta.

“*Hữu như bốn kinh vân*” (lại như kinh này nói), tức là trong phẩm cuối cùng, trong đoạn kinh văn cuối cùng của kinh Vô Lượng Thọ đã chép: “*Phật cáo Di Lạc, u thử thế giới*” (đức Phật bảo ngài Di Lạc: Trong thế giới này), “*thế giới này*” là thế giới Sa Bà, chẳng phải là địa cầu, mà là thế giới Sa Bà, “*hữu thất bách nhị thập ức Bồ Tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật, thực chứng đức bốn, đương sanh bỉ quốc*” (có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, gieo các cội đức, sẽ sanh về nước ấy). Đây là nói về thế giới Sa Bà, là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật trong hiện tại. Hiện thời, trên địa cầu mới có sáu mươi bảy ức, chưa đến bảy mươi ức, [chỉ là] sáu mươi bảy ức. Quý vị thấy [kinh chép] “*bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát*” thuộc thế giới Sa Bà, đây cũng là nói tới lục đạo và mười pháp giới thuộc khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong khu vực giáo hóa này, trong giai đoạn pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật, trong tương lai có bảy trăm hai mươi ức người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta có thuộc trong số đó hay không? Tùy thuộc chính mình. Nếu chính mình thật sự tin tưởng, nguyện thiết tha, sẽ thành công trong một đời này, chẳng cần đợi đến đời sau, mà thành tựu ngay trong một đời này. Bồ Tát cúng dường Phật thành tựu thiện căn, chúng ta phải học theo, chớ nên phớt lờ lời giáo huấn của đức Thế Tôn. Các đồng học học Tịnh Độ dùng gì để cúng dường chư Phật? Chữ “*chư Phật*” chỉ những ai? Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn đã bảo chúng ta: “*Hết thảy chúng sanh vốn là Phật*”. Quá khứ Phật là những người đã thành Phật, chẳng có cách nào tính toán con số ấy; hiện tại Phật là mười phương thế giới chư Phật, mỗi thế giới có một vị Phật, thế giới vô lượng vô biên vô tận vô số. Chúng ta đọc phẩm Thế Giới Thành Tựu và phẩm Hoa Tạng Thế Giới của kinh Hoa Nghiêm, thấy kinh nói rất nhiều, rất rõ ràng, đó là hiện tại Phật; còn vị lai Phật thì sao? Vị lai Phật là hết thảy chúng sanh. Hết thảy chúng sanh trong tương lai sẽ đều thành Phật, những loài bay, bò, ngựa, ruồi nhặng, kiến đều có thể thành Phật, chớ nên khinh dễ chúng! Chúng rất thông minh, có linh tánh, người học Phật phải xem chúng như Bồ Tát (đều tôn trọng chúng), chúng sẽ vô cùng hợp tác với chúng ta. Trong mười mấy năm gần đây nhất,

chúng tôi có thể trò chuyện, trao đổi với các tiểu động vật: Chúng ta cùng chung sống, chẳng tổn hại lẫn nhau, thật sự có thể đối xử hòa thuận với nhau, đối đãi bình đẳng, đây là cúng dường.

Trong cúng dường, quan trọng nhất là cúng dường bằng cách y giáo phụng hành, chúng ta thật sự tu tập, nêu gương cho chúng sanh, họ thấy, họ cũng nghe, hiểu, chúng ta tu tập, chúng sanh cũng cùng tu với chúng ta. Ngay cả những loài tiểu động vật bay, bò, ngộ nguậy cũng không phải là ngoại lệ, chúng đều có linh tri. Đứng trên phương diện tâm thức của chúng ta để nói, chúng nó cũng Thọ, Tưởng, Hành, Thức, phải đối xử tốt đẹp với chúng. Chúng ta gọi chúng nó là Bồ Tát, gọi chúng nó là Bồ Tát kiến, kiến sẽ rất vui vẻ, bảo: “Con người rất tôn trọng chúng ta, gọi chúng ta là Bồ Tát”. Chúng nó có thể hiểu, chứ chẳng phải không hiểu. Chúng ta làm việc ở nơi đây, chúng nó nhiều loạn chúng ta, chúng ta mời chúng nó rời khỏi, đừng trở ngại chúng ta làm việc, chúng nó bèn bỏ đi, rất nghe lời. Kiến đều bỏ đi hết, còn có hai ba con. Có sao hai ba con bò tới bò lui trên bàn Phật, vì sao chúng không đi? Ban đêm có một pháp sư nhỏ tuổi nằm mộng, được kiến nói cho biết: Chúng nó đang tuần tra, xem còn có con nào chẳng đi. Kiến nói chúng nó có nhiệm vụ, hình như bốn con kiến tuần tra. Vì thế, chúng ta chớ nên trách lầm chúng. Về sau, chúng tôi đều biết, kiến thầy đều đi hết, còn có mấy con [ở lại để] tuần tra. Như vậy là các tiểu động vật có tánh thông linh. Không chỉ động vật, mà thực vật cũng chẳng phải là ngoại lệ. Cây cối, hoa, cỏ, chúng ta trồng nhiều rau trong vườn, chúng đều thông suốt, thông hiểu tình cảm của con người.

Do vậy, phạm vi của bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát rất rộng, đó là những kẻ có duyên với Phật, thiện căn sâu dày. Thiện căn sâu dày ấy do đâu mà có? Do rộng tu cúng dường. Phổ Hiền Bồ Tát chỉ dạy chúng ta: “*Lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, rộng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng*”, quý vị thực hiện tốt đẹp bốn khoa này, nghiêm túc thực hiện, sẽ thành tựu thiện căn, “*thực chúng đức bốn*” (gieo trồng các cội đức). Lễ tiết rất trọng yếu, không thể phớt lờ. Lễ phép với người khác, người ta sẽ vui vẻ. Người khác lễ phép đối với ta, ta cũng rất vui vẻ. Bởi lẽ, con người có cùng một tâm này, tâm cùng một Lý này. Đầu tiên là “*lễ kính chư Phật*”, từ nội tâm phát sanh tâm cung kính, quan trọng nhất là [cung kính] đối với ai? Đối với vị lai Phật, tức là đối với hết thảy chúng sanh, phải có tâm cung kính, chớ nên coi rẻ, quý vị khinh mạn là trật rồi! Chẳng tôn trọng người khác là chuyện nhỏ, tổn hại đức hạnh của chính mình [là chuyện lớn], Tánh Đức của chính mình chưa thể hiện tiền, sanh ra chướng ngại. Đó là ngạo mạn, cuồng vọng, tự đại, gây chướng ngại cho Tánh Đức và thiện căn của chính mình. Do vậy, đầu tiên, đức Phật phải dạy chúng ta chuyện này. Nho gia cũng giống như vậy. Quý vị đọc Lễ Ký, vừa mở sách ra, mở đầu là: “*Khúc Lễ⁴ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ

⁴ Khúc Lễ là một bộ phận của sách Lễ Ký, chuyên giảng về những lễ tiết nhỏ nhất nhưng quan trọng trong cuộc sống.

chép: “Không gì chẳng kính”), có cùng một ý nghĩa với “*lễ kính chư Phật*”. Kinh Mân Côi⁵ của đạo Thiên Chúa là khóa tụng sớm tối của họ, tôi đã từng giảng [kinh này], đĩa CD/DVD [ghi lời giảng] của tôi được lưu thông trong đạo Thiên Chúa. Đoạn thứ nhất [của kinh ấy] nói về sự khiêm tốn, nhún nhường, Thánh Mẫu Maria khiêm nhường. Mẹ chúa Jesus đối với hết thảy mọi người đều khiêm hạ, nhún nhường, cung kính, Đức Bà đã nêu gương tốt. Tấm gương của Đức Bà chính là “*lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai*” như trong Phật pháp đã nói, chúng ta phải học theo Ngài. Cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc dạy chúng ta hãy “*ẩn ác, dương thiện*” (ẩn giấu điều ác, đề cao điều lành). Người khác có chuyện gì tốt đẹp chúng ta phải tán dương, phải ca ngợi. Người khác phạm lỗi lầm gì, trọn chẳng nói tới, quyết định chớ nên ghim trong lòng; đó gọi là “tu hành, học Phật”. Vì sao? Chúng ta học Phật rốt cuộc là học gì? Tịnh Độ tu gì vậy? Tựa đề của kinh đã nêu ra cương lĩnh tu học cho chúng ta: Tu tâm thanh tịnh. Trong tựa đề của kinh có “*thanh tịnh bình đẳng giác*”, đây là tổng cương lĩnh tu học của Tịnh Tông. Chúng ta thường muốn ghim khuyết điểm của người khác trong lòng, biến cái tâm của chính mình thành thùng rác cho người khác, làm sao quý vị có thể đạt được thanh tịnh? Nếu quý vị đạt được tâm thanh tịnh thì tâm thanh tịnh là Sự nhất tâm bất loạn, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng thuộc cõi Đồng Cư, mà sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, phẩm vị được nâng cao với một mức độ to lớn. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, thông hiểu chân tướng sự thật này, có còn ghim những sai quấy của người khác trong tâm mình nữa chẳng? [Ghi nhớ lỗi lầm của người khác sẽ] bị thiệt thòi to lớn, tạo thành lỗi lầm to lớn. Thường nghĩ tới khuyết điểm của người khác, dẫu quý vị có thể vãng sanh, chỉ sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phẩm vị chẳng cao!

Vì thế, các Tịnh Tông đồng học chúng ta hiểu rõ rồi, quyết định chẳng làm chuyện ngốc nghếch. Ai nấy đều biết ẩn ác dương thiện, kẻ làm ác có lương tri sẽ nghĩ: “Ta làm ác, người khác đều tha thứ, cũng không đả động tới ta! Ta làm một tí chuyện tốt, họ đều tán dương”, từ từ đánh thức lương tâm của kẻ ấy, hấn bèn sửa đổi, quý vị đã giúp cho

⁵ Đúng ra phải đọc là Mai Côi (玫瑰: hoa hồng), nhưng thường bị đọc trại thành Mân Côi, Văn Côi, Mội Côi, Mai Khôi, hay Mội Khôi trong tiếng Việt. Bản kinh này vốn có tên bằng tiếng Latin là Rosarium, có nghĩa là “vườn hồng” hay “tràng hoa hồng” nhằm vinh danh Đức Mẹ Maria. Thuật ngữ này cũng dùng để chỉ chuỗi hạt thường được dùng trong khi cầu kinh của Công Giáo. Thông thường, người Công Giáo tin bản kinh này và chuỗi Mân Côi do chính Đức Mẹ truyền cho thánh Dominic (Domingo, thánh Đa Minh) vào năm 1214. Khi thực hành, tín hữu Công Giáo đọc kinh này ra tiếng hay đọc thầm theo trình tự: Một kinh Lay Cha (Pater Noster), sau đó là mười kinh Kính Mừng (Ave Maria), và kết thúc bằng một kinh Sáng Danh (Gloria Patri), mỗi trình tự như thế gọi là một “mầu nhiệm” (Mysteria, hay còn dịch là suy niệm), được hiểu là một bộ mười kinh. Một “mầu nhiệm” còn được gọi là một “sự”, tương ứng với một sự kiện về cuộc đời chúa Jesus và Đức Mẹ theo kinh Tân Ước. Đến thế kỷ 16, kinh Mân Côi đã bao gồm mười lăm “mầu nhiệm”, được chia làm ba nhóm: Mầu nhiệm năm sự vui (Mysteria Gaudiosa), mầu nhiệm năm sự thương (Mysteria Dolorosa), mầu nhiệm năm sự mừng (Mysteria Gloriosa). Tất cả hầu như không có gì thay đổi cho đến năm 2002, Giáo Hoàng Gioan Phao Lô đệ nhị (John Paul II) công bố thêm năm “mầu nhiệm” mới, đó là “mầu nhiệm năm sự sáng” (Mysteria Luminosa). Do vậy, kinh Mân Côi hiện thời có hai mươi “mầu nhiệm”.

một người “quay đầu là bờ”. Chúng ta hãy cẩn thận quan sát dụng tâm của chư Phật, Bồ Tát, sẽ dần dần hiểu rõ, muốn học tập Phật. Thật ra, đối với những kẻ làm nhiều chuyện lầm lỗi, chúng ta gặp họ, dùng tâm thái gì để đối đãi họ? Nếu dùng tâm thái của Phật, cảnh giới của chúng ta sẽ được nâng cao. Bởi lẽ, những người ấy làm lành hay làm ác cũng đều là thiện tri thức của chúng ta, đều có thể giúp cho chúng ta tiến bộ hơn. Nho gia nói: “*Tam nhân hành, tất hữu ngã sư*” (Ba người cùng đi, ắt có người là thầy ta). Ba người ấy là ai vậy? Chính mình là một, còn một người lành, một kẻ ác, hai người ấy đều là thầy của ta. Ta trông thấy người lành, nghĩ ngợi: Người ta có thiện hạnh, ta có hay không? Nếu ta không có, hãy học tập theo người ấy; nếu đã có thì phải gìn giữ. Kẻ làm ác cũng là thầy của ta, ta trông thấy, hãy suy nghĩ ta có phạm lỗi lầm ấy hay chăng. Hễ có, bèn sửa đổi; nếu không, hãy càng thêm gắng sức. Kẻ làm ác còn có ích cho chúng ta hơn người làm lành, vì sao? Trong khi tu sám hối, chư vị sẽ thấy: Ta tìm không được khuyết điểm của chính mình, dường như chính mình chẳng có khuyết điểm nào, thấy người khác toàn là khuyết điểm, chẳng thấy mình có một khuyết điểm nào hết!

Quý vị có thể phát hiện khuyết điểm của chính mình như thế nào? Thấy khuyết điểm của người khác, hãy hồi quang phản chiếu xem ta có [khuyết điểm ấy] hay không, sẽ tìm ra. Đó là đại ân nhân, chân thiện tri thức của chính mình. Người ấy giúp quý vị sửa đổi, quý vị có thể nào chẳng cảm ơn người ấy hay chăng? Quý vị còn nói những điều sai quấy của kẻ ấy, đó là vong ân phụ nghĩa! Hãy cảm kích, tri ân, báo ân người ấy, thường hồi hướng công đức tu học của chính mình cho người ấy. Nếu không có người ấy, làm sao ta có thể tiến cao hơn? Nếu không do người ấy, làm sao biết chính mình còn có khuyết điểm? Do vậy, trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay: “*Nếu người thật sự tu đạo, chẳng thấy lỗi người khác*”. Không có lỗi! Giống như diễn tuồng, người ấy đóng vai phản diện, nhằm nhắc nhở ta, đâu phải là người ấy thật sự có khuyết điểm! Chúng ta đối đãi với người ấy như Bồ Tát, người ấy không có khuyết điểm. Hành vi của người ấy đã giúp đỡ ta, khiến cho ta phát hiện lỗi lầm của chính mình. Chúng ta dùng tâm thái này, đó là Bồ Tát tâm, là Bồ Đề tâm. Tổ sư đại đức bảo kẻ quên mất Bồ Đề tâm, dẫn tu hết thấy thiện pháp vẫn gọi là ma, chẳng phải là Phật. Chắc chắn Phật chẳng thể rời khỏi Bồ Đề tâm, chúng ta phải học tập điều này, thời thời khắc khắc đừng quên gieo trồng các cội đức.

“*Triệt hạ, tắc Quán Kinh trung, Ngũ Nghịch, Thập Ác, lâm chung đắc ngộ thiện hữu giáo dĩ niệm Phật, thập niệm thành công, diệt sanh bỉ quốc*” (Thấu dưới là như trong Quán Kinh, kẻ Ngũ Nghịch, Thập Ác, lúc lâm chung gặp được bạn lành dạy niệm Phật, mười niệm thành công, cũng sanh về cõi ấy). Chuyện này là thật! Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện đã ghi chép [những sự tích của] cổ nhân. Nếu chúng ta hơi lưu ý, [sẽ thấy] trong hiện tại cũng có! Chính chúng tôi mắt thấy, tai nghe. Trước kia, tôi ở Hoa Phủ của nước Mỹ, tức Washington DC, có một Hoa kiều, tức là người Trung Quốc, đó là ông Châu Quảng Đại. Người này chẳng phải là Ngũ Nghịch, Thập Ác, mà là người tốt, thiện nhân, nhưng cả đời chẳng tin tôn giáo, tôn giáo nào

cũng không tin. Người này tâm địa thiện lương, rất tốt bụng. Ông ta bị ung thư, khi sắp mất, nhà thương đã ngừng trị liệu, bảo thân nhân đưa về nhà. Khi ấy, người nhà đi khắp nơi cầu thân, bái Phật, xem có kỳ tích nào xuất hiện hay không. Đó gọi là “gặp chuyện bèn ôm chân Phật”, tìm được hội Phật giáo của chúng tôi. Khi ấy, ở Hoa Phủ có hội Phật giáo mang tên là Hoa Phủ Phật Giáo Hội, thành lập chưa được bao lâu, do mấy đồng học Tịnh Độ thành lập một hội như vậy, mời tôi làm hội trưởng. Tôi quen biết với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở nơi ấy. Có mấy đồng tu đến trợ niệm cho ông ta, nhìn bộ dạng của ông ta đúng là bó tay, bèn khuyên nhủ, hướng dẫn, nói đòi người khổ sở, cần gì phải lưu luyến, hãy buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, giảng giải và giới thiệu thế giới Cực Lạc cho ông ta nghe. Người này có thiện căn, thiện căn ấy chính là thiện căn trong đời quá khứ, nhưng trong một đời này, ông ta chưa gặp thiện duyên, đến lúc ấy mới gặp gỡ. Ông ta nghe xong bèn vui vẻ, tiếp nhận, bảo người nhà: Đừng đến khắp nơi tìm cách trị liệu cho ông ta nữa, không cần! Cả nhà hãy giúp ông ta niệm Phật cầu vãng sanh. Căn bệnh của ông ta đau đớn lắm, nhưng ý niệm vừa chuyển, chẳng còn đau đớn nữa, chẳng còn đau khổ nữa, vui vẻ cùng niệm Phật với mọi người, ba ngày bèn ra đi. Đúng như kinh đã dạy: “*Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật*” (Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày). Chẳng sai! Niệm ba ngày ba đêm ông ta bèn ra đi. Khi mất có tướng lành, toàn thân mềm mại. Khi hỏa táng có xá-lợi. Đây là một người chẳng tin tưởng tôn giáo, lâm chung gặp thiện hữu bèn thành công. Dầu đã tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác, có thể cứu được hay không? Có thể cứu được! Trong phần sau của bốn mươi tám nguyện, có một câu: Nếu kẻ ấy chẳng tin, sẽ không thể cứu! Kẻ tạo Ngũ Nghịch, Thập Ác, khi lâm chung có tín tâm và nguyện tâm kiên định, vẫn có thể cứu được! Như Ngẫu Ích đại sư đã nói: “Điều kiện quan trọng nhất để có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới hay không là do có tín nguyện hay không. Thật sự có tín nguyện, chắc chắn được vãng sanh, phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn”. Lời ấy rất có lý! Niệm đến mức tâm thanh tịnh, nếu chúng ta dùng tựa đề kinh để nói thì niệm đến mức tâm thanh tịnh bèn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, niệm đến bình đẳng giác sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. “Bình đẳng giác” là Lý nhất tâm bất loạn, thanh tịnh tâm là Sự nhất tâm bất loạn, chúng ta phải nỗ lực hướng đến mục tiêu này. Bình đẳng là gì? Chẳng có tâm phân biệt, thật sự giác ngộ. Tâm phân biệt đã chẳng có, lại nâng [cảnh giới] lên cao hơn thành “nhập pháp môn Bất Nhị”, Tánh Tướng bất nhị, Sự Lý bất nhị, sanh Phật bất nhị (chúng sanh và Phật), người ấy sẽ sanh vào cõi Thật Báo, đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật. Có thể thấy pháp môn này thù thắng khôn sánh.

Tiếp đó, sách viết: “*Khả kiến bốn kinh nãi quảng thâm vạn loại, phổ bị tam căn chi A Già Đà dược, năng dĩ vạn bệnh*” (Có thể thấy kinh này rộng thâm muôn loài, là thuốc A Già Đà thích hợp khắp ba căn có thể trị lành muôn bệnh). A Già Đà (Agada) là tiếng Ấn Độ, giống như người Trung Quốc nói tới “*vạn ứng đan*”; thuốc này bệnh gì cũng đều trị được, chắc chắn có lợi, chứ không có hại gì. Đây là nói bộ kinh này căn cơ nào cũng đều phù hợp, bậc thượng thượng căn như Văn Thù, Phổ Hiền, hạ hạ căn là kẻ

tạo Ngũ Nghịch, Thập Ác, chỉ cần quý vị có thể tin tưởng, chịu phát nguyện, chắc chắn được vãng sanh, chẳng thể nghĩ bàn! Khi lâm chung có thể tin, có thể nguyện, tôi nghĩ đây cũng chẳng phải là ngẫu nhiên, mà do người ấy có túc thế nhân duyên. Người ấy có đời quá khứ, tuy trong một đời này không có duyên gặp gỡ, nhưng trong đời quá khứ, chắc chắn đã từng học Phật, chắc chắn đã tu pháp môn này. Do vậy, khi lâm chung gặp thiện hữu nhắc nhở, chúng tử trong A Lại Da của người ấy bèn lập tức khởi hiện hành, chẳng phải là ngẫu nhiên! Vì thế, nay chúng ta hãy giúp những kẻ không tin gieo chủng tử. Giúp kẻ không tin gieo chủng tử bằng cách nào? Trong hết thầy thời, hết thầy chỗ, tay cầm tràng hạt (xâu chuỗi), miệng niệm A Di Đà Phật, đó là gieo chủng tử cho chúng sanh. Trên đường đi, quý vị vừa đi vừa niệm Phật, người bên cạnh hữu ý hay vô tình nghe, thấy, đã gieo chủng tử vào A Lại Da Thức, kết duyên với Tịnh Độ Tông. Chủng tử ấy gọi là “chủng tử kim cương”, vĩnh viễn bất hoại. Trong đời kế tiếp hoặc đời sau, gặp duyên, chủng tử ấy sẽ khởi hiện hành, khởi tác dụng. Do vậy nói người xuất gia đầu bắt hảo, nói trắng ra là người xuất gia ấy phá giới, công đức vẫn to hơn quý vị, vì sao? Người ấy mặc y phục [biểu thị cho] hình tượng [Phật giáo], vừa đi ra ngoài, người ta trông thấy, đã gieo chủng tử về ấn tượng nơi Phật, quý vị chẳng có năng lực ấy! Tuyệt diệu lắm! Quý vị nói xem: Trong một đời này, người ấy đã gieo thiện căn cho bao nhiêu người? Hãy nên tôn kính [người xuất gia, đầu người ấy có phá giới đi nữa] là do đạo lý này! Xưa kia, tôi dạy học trong nhà trường, dạy tại đại học mấy năm, dạy khoảng năm năm, tôi bảo các đồng học, khi ấy, các đồng học trong nhà trường dường như cảm thấy học Phật sẽ bị kẻ khác chê là mê tín, khó chịu lắm, nên lén lút học Phật. Tôi bảo họ: “Các vị phải chánh đại quang minh mà học, phải phổ độ chúng sanh. Tay đeo râu chuỗi, đừng sợ kẻ khác cười. Đầu người ta có cười nhạo quý vị: ‘Anh xem gã bạn học đó mê tín quá chừng!’ Tuy nói các vị mê tín, chủng tử Phật của người ấy đã được gieo xuống rồi, đó là chuyện tốt, đâu phải chuyện xấu”. Trên bìa sách học dùng trong nhà trường đều có đề tên, tôi nói: Quý vị đừng viết tên họ của mình, mà hãy ghi A Di Đà Phật, người ta trông thấy cuốn sách ấy bèn niệm A Di Đà Phật. Quý vị thấy đó, chẳng phải là lại độ được một người hay chăng? Rất nhiều đồng học thật sự sử dụng phương pháp này của tôi; về sau, dần dần trở thành một phong cách. Vì thế, phương tiện thiện xảo rộng độ hữu tình. Nếu chúng ta hiểu đại đạo lý, đại nhân duyên ở đây, sẽ đối với người xuất gia, đối với người niệm Phật khởi tâm cung kính, hình tượng họ đã biểu lộ cũng nhằm biểu thị pháp, công đức thù thắng khôn sánh!

Cuối cùng, “*cổ bốn kinh vân: Trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ*” (vì thế, kinh này nói: “Người gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện đều có thể đắc độ”). Cụ Hoàng dùng câu nói này để tổng kết đoạn này. Gặp bộ kinh này, “*trị*” (値) là gặp. Gặp gỡ bộ kinh này, tùy theo ý nguyện của quý vị, đều có thể đắc độ. Ý nghĩa của “*tùy ý*” vô cùng rộng, đây là như trong Phật môn đã nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (trong nhà Phật, có cầu tất ứng), “*tùy ý sở nguyện*” là có cầu tất ứng. Quý vị cầu gì được nấy! Cầu thế giới Cực Lạc, quý vị được thế giới Cực Lạc. Cầu thấy A Di

Đà Phạt, quý vị sẽ có thể thấy A Di Đà Phạt. Cầu thành Phạt, được thành Phạt. Cầu thành Bồ Tát, quý vị thành Bồ Tát. Tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian này cũng giống như thế, nhưng đó là những chuyện lông gà vò tỏi nhỏ nhặt, quý vị cầu điều gì đều có thể cầu được, chẳng hề có chuyện cầu không được! Nhưng quý vị nhất định phải giác ngộ: Chẳng thoát khỏi lục đạo, sẽ vĩnh viễn chẳng thể lìa khổ, lục đạo khổ lắm! Nhân thiên là thiện đạo, thiện đạo mà còn khổ dường ấy, huống chi ác đạo! Quý vị phải chú tâm quan sát, hiện thời súc sanh có khổ hay không? Đặc biệt là gia súc. Hiện thời, nếu quý vị đầu thai trong đường súc sanh, biến thành một con lợn hay một con gà, hoặc một con vịt, quý vị thấy hiện thời lợn, gà, vịt, thậm chí bò, loại bò chuyên nuôi để lấy thịt, nhìn vào tình trạng sống của chúng, từ lúc đẻ ra cho đến khi xuất chuồng, được nuôi lớn trong chuồng, một chuồng nhốt quá nhiều, xoay mình cũng chẳng thể xoay được! Cuộc sống trước khi bị giết của chúng là như thế này: Suốt đời bị nhốt chặt, đến khi bị giết, quý vị nói thử xem tâm tình của chúng ra sao? Chúng nó có oán hận hay chẳng? Con người có cùng cái tâm này, tâm có cùng Lý này. Người và súc sanh chẳng khác, chúng nó oán hận, bất bình. Oán hận nên thịt của chúng có chất độc, mang rất nhiều nguồn bệnh. Đó là lý do vì sao hiện thời ăn thịt bị bệnh nhiều như vậy. Cổ nhân Trung Quốc đã nói: “*Bệnh từ khẩu nhập, họa từ khẩu xuất*” (Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra), đó là chân lý. Hiện thời, không chỉ thịt chẳng thể ăn, đó là thứ độc địa, mà ngay cả đồ chay trong hiện tại cũng biến thành chất độc! Rau dưa có phân hóa học và thuốc sát trùng!

Người thế gian khổ quá, đừng nên lưu luyến thế gian nữa, vãng sanh sớm một ngày là sớm được giải thoát một ngày, lưu luyến thế gian là sai lầm! Chúng ta niệm Phật, Phật còn chưa đến tiếp dẫn chúng ta, chúng ta nghiệp báo của chúng ta chưa tiêu hết, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Để tiêu trừ nghiệp chướng, phải cậy vào ai để tiêu trừ nghiệp chướng? Dựa vào chính mình, chẳng có người nào khác giúp đỡ được! Tiêu bằng cách nào? Ta có thọ mạng, trong mạng ta còn có phước báo, chẳng cần nữa, hãy bỏ sạch, chướng ngại sẽ chẳng còn nữa, Phật sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Nếu quý vị phát tâm Đại Thừa, hết thấy đều từ bỏ, hiện thời vẫn còn thân thể, hãy lợi dụng cái thân này để giúp đỡ các chúng sanh khổ nạn nhiều hơn, khuyên dạy họ, giúp đỡ họ, dẫn theo những người ấy vãng sanh, đó là chuyện tốt, chẳng có vị Phật, Bồ Tát nào chẳng tán thành. Sanh tử tự tại, muốn đi lúc nào bèn đi lúc đó, chẳng vướng mắc tí ti nào, càng tốt đẹp hơn! Chúng ta thấy con người trong thế gian đáng thương quá, tai nạn nhiều như thế đó! Chúng ta biết có tai nạn, do đâu mà biết? Từ kinh điển nhà Phật, trong kinh điển, đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, đó là chân lý. Người trên thế giới suy tưởng gì? Phim “2012” đã được chiếu trên toàn cầu. Sau khi phim ấy được phát hành, ai nấy đều nghĩ đến tai nạn; dẫu không có tai nạn, tai nạn vẫn xảy tới, do tâm tưởng mà! Vì vậy, tôi xem bộ phim ấy xong, nói: “Đó là ý trời, có hai tác dụng: Một là dạy con người hãy đề cao cảnh giác, đoạn ác tu thiện, đừng tạo tội nữa. Đó là giúp chính mình, thành tựu chính mình. Mặt khác, sanh lòng sợ hãi, hằng ngày nghĩ đến tai nạn, không có tai nạn mà do ta suy niệm nên tai nạn sẽ xảy tới, hết thấy các pháp sanh từ

tâm tưởng mà!” Tôi xem bộ phim ấy xong, đã bảo rất nhiều đồng học: “Đó là ý trời”. Đại khái, con người hiện thời tạo tội nghiệp nhưng không có cách nào trị được, pháp luật cũng chẳng trị được, quốc gia cũng chẳng trị được! Tổng thống, hoàng đế cũng chẳng trị được, làm sao đây? Chỉ có ông trời ra tay. “Ông trời ra tay trừng trị” là “tai họa thiên nhiên” như chúng ta thường nói trong hiện thời, quả thật rất đáng sợ!

Vậy thì phải hỏi: Có thể hóa giải tai nạn hay không? Nói theo Phật pháp, câu trả lời là khẳng định, chỉ cần hồi tâm hướng thiện. Đức Phật dạy chúng ta hai câu, đó là câu Khẩu Đầu Thiện trong Phật môn: “*Cần tu Giới, Định, Huệ, tức diệt tham, sân, si*” (siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si), tai nạn sẽ hóa giải. Nếu quý vị thật sự làm, sẽ thật sự hữu hiệu! Sẽ thấy hiệu quả ở chỗ nào? Từ chính mình! Chính mình có tai nạn, có bệnh khổ, nếu quý vị tuân theo phương pháp này để tu, bệnh khổ được lành, nghiệp chướng cá nhân sẽ tiêu! Nghiệp chướng đã tiêu rồi, thân thể khôi phục sức khỏe. Đó gọi là “*tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển*”, trong kinh đức Phật thường nói như vậy. Tướng mạo của quý vị thuận theo ý niệm mà chuyển biến, sức khỏe cũng giống như thế. Tâm địa của quý vị là thiện niệm, sẽ khỏe mạnh, trường thọ. Nếu trong tâm là tịnh niệm, càng khỏe mạnh, trường thọ. Tâm lẫn hạnh đều thiện, hoàn cảnh cư trụ của ta sẽ chẳng có tai nạn. Dẫu ở nơi ấy người tạo tác ác nghiệp rất nhiều, nhưng có một ít người đang tu thiện, tuy nơi ấy có tai nạn thì cũng nhẹ nhàng, chẳng nghiêm trọng. Cổ đức từng nói: “*Giữa một trăm người, có một người tu thiện, chín mươi chín người kia đều hưởng lây*”, một phần trăm đấy nhé! Lời này là thật đấy, chẳng giả đâu! Chúng ta lại xem tiếp đoạn kệ: “*Thương mình bốn kinh, quảng ứng quần cơ, nhi kỳ ân đức vuu thâm u ngã sài phạm phu*” (Trên đây đã nói rõ kinh này thích ứng rộng rãi các căn cơ, nhất là đối với lũ phạm phu chúng ta, càng có ân đức sâu đậm), nói theo hiện thời, “sài” (儻) là “*đẳng*” (等: ngang hàng), [“*ngã sài*”] là những kẻ cùng hàng với chúng ta. Trong phần trước đã nói về sự ứng cơ (thích ứng với các căn cơ), trong đoạn này, luận về công đức. “*Đương kim Mạt Pháp, chúng sanh phước huệ thiểu bạc, cấu chướng thâm trọng, duy lại thử phương tiện pháp môn. Dẫn bằng tín nguyện trì danh, tiện năng công siêu lũy kiếp, vãng sanh Cực Lạc, kính đặng Bất Thoái*” (Nay đang thời Mạt Pháp, chúng sanh phước huệ cạn mỏng, cấu chướng sâu nặng, chỉ cậy vào pháp môn phương tiện này, chỉ nhờ vào tín nguyện trì danh, công liền có thể vượt trội bao kiếp, vãng sanh Cực Lạc, nhanh chóng chứng lên Bất Thoái). Chúng ta đọc đến chỗ này, tiểu đoạn này nói đến chúng ta trong hiện tại. Cụ Hoàng Niệm Tổ là người đương đại, đã vãng sanh chưa lâu. Khi trước, mỗi năm, tôi thiểu tôi sang Bắc Kinh một hai lần, chẳng vì chuyện gì khác, mà chỉ nhằm đến gặp cụ. Sau khi cụ đã mất, tôi còn đến thăm một lần, gặp con gái và học trò cụ. Đoạn văn này nói về chúng ta trong hiện thời, người hiện thời thật sự phước mỏng, huệ cạn, chẳng có trí huệ, mà cũng không có phước báo; nói cách khác, chúng ta phiền não tập khí sâu nặng! “*Cấu*” (垢) là nhiễm ô, “*chướng*” (障) là nghiệp chướng, chúng ta tạo tác nghiệp chướng bất thiện. Vì sao sanh ra chuyện này? Đối với tiêu chuẩn thiện ác, chúng ta không biết; nói chung cứ tưởng chính mình luôn làm đúng,

không biết chính mình đã làm lỗi, làm ác. Vì thế, chúng ta quan sát cẩn thận sẽ thấu hiểu, đừng xét nét người khác, hãy xét nét chính mình!

Thuở trước, khi còn trẻ, tôi giảng kinh, thường nhắc tới khóa tụng buổi sáng. Mục đích của khóa tụng buổi sáng là gì? Nhắc nhở chính mình, ngày hôm nay ta đừng quên mất giáo huấn của đức Phật, hãy thường đề cao cảnh giác, y giáo phụng hành, đó là quý vị thật sự tụng niệm khóa sáng. Chúng tôi đã từng biên tập lại nghi thức tụng niệm của cổ nhân. Nghi thức do cổ nhân biên soạn có quá nhiều chú ngữ, hiện thời [người tụng] chẳng hiểu rõ ý nghĩa của chú ngữ, cho nên không đạt được hiệu quả. Do vậy, chúng tôi tuyển chọn, ấn định kinh văn bản mới dành cho các đồng học Tịnh Tông chúng ta. Các đồng học Tịnh Tông có Triều Mộ Khóa Tụng Bản (nghi thức tụng niệm sớm tối) do tôi biên tập. Kinh văn đề niệm cho buổi sáng là phần bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ. Trong khóa sáng, hãy suy nghĩ: A Di Đà Phật đã phát bốn mươi tám nguyện, ta có phát hay không? Đối chiếu với chính mình, mong muốn biến bốn mươi tám nguyện ấy thành bốn nguyện của chính mình, tâm nguyện của chúng ta và A Di Đà Phật tương đồng. Với khóa tối, chúng tôi chọn phần kinh văn từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, đoạn kinh văn ấy giảng điều gì? Dạy chúng ta trì giới, phản tỉnh, sửa đổi, sám hối, dùng phần này để làm khóa tối. Trong khóa tối, phải thật sự phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi, khóa tụng đối với chúng ta mới có lợi ích. Luôn chọn lựa kinh Vô Lượng Thọ là pháp phương tiện. Chuyên tu, khóa sáng niệm kinh Vô Lượng Thọ, khóa tối cũng niệm kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu mà! Bọn chúng ta không có nhiều thời gian như thế, bèn trích lục những phần kinh văn trọng yếu trong kinh Vô Lượng Thọ để sớm tối nhắc nhở chính mình, mục đích không gì chẳng nhằm tiêu nghiệp chướng, xa lìa phiền não, tập khí, chúng ta học Phật mới có thể công phu đắc lực. Nếu quý vị chẳng nhớ kinh văn, chưa thể lý giải, quý vị tu tập bằng cách nào?

Hóa giải tai nạn hiện tiền. Hiện thời tai nạn rất nặng, trên khắp thế giới có ai chẳng tạo nghiệp? Tạo nghiệp gì vậy? Vừa mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ra, quý vị sẽ biết ngay: Hoàn toàn trái phạm, đúng là Ngũ Nghịch, Thập Ác. Thập Ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói dối chiều, ác khẩu, nói thêu dệt, tham lam, sân khuê, ngu si. Quý vị nói thử xem: Trong thế gian hiện thời, ai chẳng tạo? [Ngay cả] trẻ nhỏ cũng tạo! Trẻ nhỏ tạo bằng cách nào? Trẻ nhỏ học từ TV, mỗi ngày xem TV, TV sẽ dạy chúng nó. Đi học, tại Trung Quốc tôi không biết, chứ ở ngoại quốc, lớp Một Tiểu Học đã cho dùng computer. Thông tin từ computer rất nhiều, điều gì chúng nó cũng đều học. Xong luôn, tạo Thập Ác! Tạo Thập Ác sẽ có hành vi Ngũ Nghịch xuất hiện, giết cha, giết mẹ, giết thầy, giết A La Hán cũng giống như giết thầy! Đây là xã hội hiện tiền của chúng ta, càng nghĩ, càng đáng sợ, càng nhìn, càng đáng sợ. Trong đời chúng ta đây, còn có thể duy trì tình trạng trước mắt, chứ hai mươi năm sau sẽ làm như thế nào đây? Ai có năng lực duy trì trật tự xã hội? Chẳng có ai hết! Tổ tiên chúng ta thường nói, đến khi con người trị không được, cha mẹ không quản được con cái, pháp luật không quản được dân, thượng thiên sẽ ra tay. Khi thượng thiên can thiệp sẽ là tai nạn, cả đồng tai

nạn thầy đều xuất hiện. Vì vậy, cứu vớt thế giới, nói thật sự là kinh Vô Lượng Thọ, trong Đại Thừa Phật pháp, kinh này hữu hiệu nhất! Pháp môn này đúng là pháp môn phương tiện, “đản bằng tín nguyện trì danh” (chỉ cậy vào tín nguyện trì danh), ba điều kiện này, thật sự tin, may may hoài nghi cũng chẳng có, thật sự nguyện vãng sanh, trì danh là niệm Phật, thật sự làm, trong mười hai thời, một câu A Di Đà Phật chẳng gián đoạn.

Vài ngày trước, cư sĩ Lưu Tố Vân từ miền Đông Bắc đến chỗ này báo cáo, nói suốt mười mấy giờ. Người này là như thế nào? Là người thật sự làm! Lúc năm mươi chín tuổi, bà ta bị bệnh nặng, người phương Bắc đều biết [căn bệnh nghiêm trọng này], hồng ban lang sang (Lupus Erythematosus)⁶. Bị bệnh này thì hầu như chẳng thể nào trị lành, y học Trung Quốc lẫn Tây Phương đều chẳng có cách nào chữa trị, bà ta có nhiều bạn bè mắc bệnh này, họ đều mất cả rồi. Bà ta bị bệnh này, tín nguyện trì danh, đối với A Di Đà Phật, đối với thế giới Cực Lạc chẳng có may may hoài nghi nào, coi nhẹ sanh tử, nhất tâm nhất ý muốn cầu sanh Tịnh Độ. Bác sĩ cho bà ta biết, cũng là nói thật: “Bệnh của bà chẳng có hy vọng gì, bà phải chuẩn bị tâm lý, vì có thể chết bất cứ lúc nào!” Bà ta cười hi hi: “Nếu tôi chết, A Di Đà Phật sẽ đến đón tôi, tôi về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là quê nhà của tôi, tôi chẳng sợ hãi tí nào!” Bà ta lành bệnh, bác sĩ cảm thấy lạ quá, làm sao lành bệnh được? Bà ta nói: Do Niệm Phật mà lành bệnh! Cả ngày từ sáng đến tối là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, toàn là A Di Đà Phật. Bà ta còn nghe kinh, nghe kinh Vô Lượng Thọ, nghe CD/DVD rất dụng công. Trong bài báo cáo, bà ta nói mỗi ngày nghe một đĩa. Đó là bài giảng của tôi trong thờ trước, mỗi đĩa dài một giờ, mỗi ngày nghe mười tiếng, mỗi đĩa nghe mười lượt, nghe rất thuần thục. Niệm kinh Vô Lượng Thọ, nghe kinh Vô Lượng Thọ, niệm A Di Đà Phật, lành bệnh! Bác sĩ tin lời bà ta, bà ta có ưu điểm lớn nhất mà lũ chúng ta chưa làm được là cả đời chẳng nói dối, con người vô cùng trung hậu, thật thà, chẳng dối gạt người khác, câu nào cũng đều nói thật. Năm nay, bà ta sáu mươi sáu tuổi, do tôi xem đĩa CD/DVD phỏng vấn

⁶ Đây là một chứng bệnh rối loạn hệ thống miễn nhiễm (Immune system) của con người, gây tổn hại nghiêm trọng đến phổi, da, thận, tế bào máu, và tim. Trong căn bệnh này, hệ thống miễn nhiễm của người bệnh tự tấn công các tế bào khỏe mạnh trong cơ thể, khiến bệnh nhân bị viêm nhiễm lâu dài. Y giới vẫn chưa biết rõ nguyên nhân của căn bệnh này. Bệnh kéo dài dai dẳng, có lúc tiềm ẩn, rồi bùng phát, khiến cho các tế bào bị tấn công, thân thể bệnh nhân sưng phồng, lở loét, các khớp đau cứng, khó thở, mệt mỏi, sốt cao, rụng tóc, lở miệng, ngứa ngáy, sợ ánh sáng, sưng các hạch lâm-ba (lympho nodes), nhức đầu, đau bụng, ói mửa, tim loạn nhịp, ho ra máu, da mọc vảy nến, bong tróc, đầu ngón tay tím tái. Trong trường hợp nghiêm trọng, người bệnh không thể cử động, thậm chí mặt sưng phù nề biến dạng trông hao hao như mặt con sói nên mới gọi là Lupus. Chữ “*hồng ban lang sang*” (lở loét nổi mẩn đỏ, mặt giống con sói) nhằm hình dung tình trạng phù nề và biến chứng trên da của người bệnh. Không rõ danh từ y khoa tiếng Việt dịch căn bệnh này chính xác như thế nào, chú thuật ngữ y tế của Hà Nội dịch là “bệnh lupus viêm ban đỏ” nghe không ổn lắm!

được thâu vào ngày Bốn tháng Năm năm 2003, dài nửa tiếng, do đài truyền hình phỏng vấn, nên tôi nghĩ: Bà ta đã nhiều tuổi như thế, người này có còn sống hay không? Tôi bảo các đồng học bên Hương Cảng hỏi thăm, biết người này còn sống, họ còn tìm được số điện thoại của bà ta nữa. Tôi liền gọi điện thoại cho bà ta, khi ấy, tôi đang chữa răng tại Đài Loan, đã nghe tin tức như thế. Nói chuyện điện thoại, bà ta rất căng thẳng, mà cũng rất kinh ngạc. Tôi hỏi bà khỏe không, thân thể như thế nào? Tốt lắm! Mỗi năm một khỏe hơn! Tôi liền mời bà ta sang Hương Cảng gặp mặt, đúng là khỏe lắm, quý vị thấy: Giảng mười mấy tiếng ở chỗ chúng ta, sau khi giảng xong, Hướng Tiểu Ly mời bà ta sang Thâm Quyển. Ở Thâm Quyển, bà ta rất cực nhọc, mỗi ngày giảng gần như sáu tiếng, lại còn phải trả lời thắc mắc của người khác, mỗi ngày giảng tám tiếng, giảng hai ngày, phải quay về. Do bốn chữ “tín nguyện trì danh”, bà ta hết bệnh, sống khỏe mạnh và hạnh phúc dường ấy! Tôi giảng kinh đã nhắc tới [chuyện này] vài lần, nay bà ta đã trở thành người nổi tiếng rồi, rất nhiều nơi mời bà ta đến giảng diễn. Bà ta là người hết sức hướng nội (introvert), tôi bảo bà ta: “Hiện nay, bà chưa thể tốt lành cho riêng mình được! Hiện thời, phải làm cho cả thiên hạ cùng tốt lành, phải đến khắp nơi hoằng pháp, phải đi giúp đỡ người khác”. Bà ta cũng rất khó có: “Phật, Bồ Tát dạy ta làm như thế nào, ta bèn làm như thế ấy”. Bốn chữ ấy (tín nguyện trì danh) trọng yếu lắm! Chúng ta nắm chắc bốn chữ này, sẽ giải quyết vấn đề trong một đời này, chắc chắn sanh về Tịnh Độ.

“*Tiện năng công siêu lũy kiếp*” (liền có thể công vượt trời bao kiếp), lời này là thật đấy! Nếu chẳng tu pháp môn này thì trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận quý vị muốn tu hành pháp môn nào, tu đến mức thoát khỏi mười pháp giới phải mất bao lâu? Phải khá nhiều kiếp quý vị mới có thể thoát khỏi mười pháp giới. Quý vị vượt thoát lục đạo, chứng A La Hán quả. A La Hán lại phải tu hành hòng thoát lìa mười pháp giới, đây chẳng phải là chuyện dễ, trong Phật pháp thường nói là “vô lượng kiếp”. Nhưng dùng pháp môn Tịnh Độ thì Tịnh Độ được gọi là “*hoành siêu*”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tiến lên theo từng giai đoạn một, nên gọi là “*thụ xuất*” (thoát ra theo chiều dọc). Pháp môn Tịnh Độ chẳng dùng phương pháp ấy, từ trong nhân đạo (loài người), trực tiếp tiến sang thế giới Cực Lạc nên gọi là “*hoành siêu*” (siêu thoát theo chiều ngang). “*Vãng sanh Cực Lạc, kính đặng Bất Thoái*” (vãng sanh Cực Lạc, nhanh chóng đạt Bất Thoái), “*kính*” (徑) là nhanh chóng, “*tiệp kính*” (捷徑: con đường tắt), quý vị bèn chứng đắc Bất Thoái Chuyển, trong kinh văn luôn nói như thế. Trong kinh Vô Lượng Thọ, chính A Di Đà Phật nói, phẩm thứ sáu tức phần bốn mươi tám nguyện do chính A Di Đà Phật nói: Sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, “*giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*” (đều là Bất Thoái Chuyển Bồ Tát), nói câu ấy. A Duy Việt Trí (Avaivartika) là tiếng Ấn Độ, dịch nghĩa sang tiếng Hán, có nghĩa là Bất Thoái Chuyển. Trong Bất Thoái Chuyển bao gồm ba thứ Bất Thoái Chuyển: Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái và Niệm Bất Thoái. Ba thứ Bất Thoái Chuyển đều chứng đắc, là quả vị gì vậy? Nói thông thường, [địa vị ấy phải là] Sơ Trụ trong Viên Giáo hay Sơ Địa trong Biệt Giáo; cũng có nghĩa

là người ấy đã vượt thoát mười pháp giới, đã vãng sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật thì mới chứng ba thứ Bất Thoái. A La Hán chỉ chứng Vị Bất Thoái, Bồ Tát chứng được Hạnh Bất Thoái, chứ Niệm Bất Thoái vẫn chưa đạt được, đều chưa ra khỏi mười pháp giới. Chứng đắc Niệm Bất Thoái, vượt thoát mười pháp giới, thật sự thành Phật!

Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, một phẩm phiền não tập khí chúng ta vẫn chưa đoạn, hoàn toàn cậy vào tín nguyện trì danh, phải dựa vào đó, nương cậy Phật lực gia trì! Chính chúng ta chỉ cần thực hiện được bốn chữ “tín nguyện trì danh”, Phật lực sẽ gia trì, chúng ta bèn có thể vãng sanh, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nói cách khác, mang theo phiền não, tập khí, nên gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Tu pháp môn khác sẽ chẳng thể [làm như vậy được], quý vị không thoát khỏi lục đạo luân hồi! Tu pháp môn này rất may mắn, không chỉ ra khỏi lục đạo, mà còn thoát khỏi mười pháp giới, quý vị nói xem: Khó có đường ấy! Đúng là công vượt trời bao nhiêu kiếp! Sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, cho dù hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng chứng ba món Bất Thoái. Chứng ba món Bất Thoái mà trước đó còn có thêm một chữ, [tức là Viên], viên chứng ba món Bất Thoái! Điều này cũng không đơn giản! “*Viên*” (圓) là viên mãn, [*“viên chứng”*] là chứng đắc viên mãn ba món Bất Thoái, đó là ai? Từ Thất Địa Bồ Tát của Viên Giáo trở lên như kinh Hoa Nghiêm đã nói. Chứng ba món Bất Thoái thì Sơ Trụ đã chứng đắc, nhưng nếu thêm chữ Viên thì phải là đã đạt đến Thất Địa! Không ai tin tưởng [chuyện này]; vì thế, pháp môn này được gọi “*nan tín chi pháp*” (pháp khó tin). Chúng ta có thể tin tưởng là nhờ vào đâu mà tin tưởng? Cậy vào bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Chẳng nhờ bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, làm sao có thể [tin được pháp môn này]? Đối với phàm phu, nói thật ra, [viên chứng ba thứ Bất Thoái] chẳng phải do chính quý vị chứng đắc. Trí huệ, đạo hạnh, thần thông, và phước báo của quý vị bình đẳng với Thất Địa Bồ Tát là nhờ vào phước báo của A Di Đà Phật. Sang bên đó, hưởng phước của Ngài, chẳng phải là phước của chính mình, mà là hưởng phước của Phật. Nếu chính mình chứng đắc Thất Địa, [tức là] trong thế giới Cực Lạc, chính mình tu hành đã chứng đắc Thất Địa, đây mới là phước báo của chính mình. Nếu chính mình chưa chứng đắc tới cấp bậc ấy, bèn hưởng thụ phước báo của A Di Đà Phật, cho nên tin tưởng, chẳng có nghi vấn gì. Đối với chúng ta, A Di Đà Phật ân đức to quá! Do vậy, chúng ta hãy nên tin tưởng những lời này, đó là lời thành thật, chân xác của Phật, của Tổ. Nói theo Lý, trong kinh đức Phật thường dạy: “*Hết thấy pháp sanh từ tâm tưởng*”.

Niệm niệm chẳng bỏ pháp môn này; pháp môn này là pháp môn bậc nhất, còn thù thắng hơn Hoa Nghiêm. Khi tôi giảng kinh này, mới thật sự biết cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói [kinh Vô Lượng Thọ] là trung bốn Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm quá dài, tôi cũng không nghĩ sẽ giảng. Lúc ấy, tôi phát nguyện trong một đời chuyên giảng bộ kinh này, giảng lần lượt từng lần, đã giảng được mười lần rồi. Về sau lại giảng kinh Hoa

Nghiêm, duyên ấy do lâm trường Tân Gia Ba Cư Sĩ Lâm là Lý Mộc Nguyên khai thỉnh. Ông ta thay mặt lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và Hàn Quán Trưởng, vì trong quá khứ, họ đã khai thỉnh, nhưng tôi chẳng phát tâm. Đến Tân Gia Ba, nhắc tới chuyện này, ông ta hết sức nhiệt tâm, trọn đủ oai nghi khai thỉnh, rất long trọng, rất trang nghiêm, tôi liền nhận lời, [điều này] cũng khiến cho chúng tôi hết sức cảm niệm: Trong quá khứ, Hàn Quán Trưởng của Hoa Tạng Đồ Thư Quán khi bệnh tình nguy kịch, trước khi vãng sanh hai ngày, đã thỉnh cầu lần nữa, mong muốn lưu lại một bộ CD/DVD giảng kinh Hoa Nghiêm cho người đời sau tham khảo. Do bà ta bệnh nặng, nhằm an ủi bà ta, nên tôi đáp ứng, tôi nói: “Được rồi! Chờ đến khi bà lành bệnh, chúng tôi sẽ khai giảng lần nữa”, duyên phận như thế đó! Bộ kinh này (kinh Vô Lượng Thọ) quả thật là cương yếu của kinh Hoa Nghiêm, vấn đề gì cũng đều giải quyết. Trưa ngày hôm nay, mấy đồng tu Mã Lai đặc biệt đến Hương Cảng thăm viếng, có bàn tới một vấn đề, “thực hiện giáo học bằng kinh điển của tôn giáo nhằm cứu nguy địa cầu”. Đoàn kết tôn giáo vẫn chưa đủ. Kinh điển của mỗi tôn giáo đều hay, quý vị lật ra xem, trong ấy đều là giảng về luân lý, đạo đức, nhân quả. Mỗi tôn giáo đều phải thật sự chú ý, coi trọng thực hiện giảng kinh, giáo học, cảm hóa lòng người, khuyên dạy mọi người quay đầu là bờ, thế giới này sẽ được cứu! Đó gọi là “*cảnh tùy tâm chuyển*”, ai nấy đều có thể hướng thiện, người người đều có thể buông sai lầm xuống, buông ác niệm xuống, buông ác hạnh xuống, thế giới sẽ thật sự được cứu. Chúng ta bàn đến vấn đề này, vấn đề là sẽ thực hiện cụ thể như thế nào?

Tiếp theo, sách viết: “*Nhược vô như thị vi diệu pháp môn, phạm phu hà năng độ thử sanh tử nghiệp hải, nhi đặng bỉ ngạn*” (Nếu không có pháp môn vi diệu như thế này, phạm phu làm sao có thể vượt khỏi biển nghiệp sanh tử này, vượt sang bờ kia). Trong thời Mạt Pháp, từ nay về sau hãy còn chín ngàn năm nữa, trừ pháp môn này ra, chẳng có bất cứ một pháp môn nào mà hồng thành tựu, vì sao? Mỗi pháp môn đều phải đoạn phiền não, quý vị có thể đoạn Kiến Tư phiền não hay chẳng? Chẳng nói chi khác, không tính tới Tư Hoặc, chỉ nói tới Kiến Hoặc, quý vị có thể đoạn hay chẳng? Kiến Hoặc đoạn xong, mới chứng Sơ Quả trong Tiểu Thừa. Còn theo kinh Hoa Nghiêm của Đại Thừa, đó là địa vị Sơ Tín Bồ Tát; nói cách khác, [lúc ấy] quý vị mới nhập môn! Kiến Hoặc là gì? Nói chi tiết sẽ gồm tám mươi tám phẩm, nói đại lược, đức Phật quy nạp Kiến Hoặc thành năm loại lớn. Thứ nhất Thân Kiến, thứ hai là Biên Kiến, thứ ba là Kiến Thủ Kiến, thứ tư là Giới Thủ Kiến, thứ năm là Tà Kiến. Năm loại lớn này, quý vị có thể đoạn trừ hay chẳng? Thật sự đoạn trừ, quý vị làm được bốn câu trong kinh Kim Cang: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*” thì mới đoạn được. Chúng ta hãy tự hỏi chính mình có thể làm được hay không? Làm không được! Đúng là khó! Từ vô thi kiếp tới nay đã chấp trước thân này là ta. Nay đức Phật bảo “thân này chẳng phải là ta”, quý vị đừng vì cái thân mà bận tâm. Bận tâm vì cái thân chính là tạo oan nghiệt. Thân chẳng phải là ta, mà là gì? Thân là cái ta có, giống như y phục. Y phục chẳng phải là ta, y phục là cái ta có, thân thể là cái ta có. Do vậy, quý vị nhất định phải biết, ta bất sanh, bất diệt, ta vĩnh viễn chẳng chết. Thân thể có

sanh diệt, giống như y phục, mặc rách một bộ quần áo bèn đổi bộ khác. Thân chúng ta dùng vài chục năm chẳng còn thuận tiện sử dụng nữa, bèn thay đổi, rất tự tại, rất vui vẻ, đổi lấy quần áo mới. Nhưng khi “thay quần áo” sẽ liên quan đến nghiệp lực của quý vị, quý vị suốt đời tâm lành, hạnh lành, sẽ càng thay đổi càng tốt đẹp. Nếu quý vị tâm hạnh bất thiện, càng thay đổi càng tệ: Đời này mang thân người, đời sau đổi thành thân súc sanh, đổi thành thân quỷ đói, càng thay đổi càng tệ! Nhưng bất luận thay đổi thân nào, thân luôn chẳng phải là chính mình, phải hiểu chuyện này! Thế tục thường nói chính mình là gì? Linh hồn là chính mình. Linh hồn chẳng sanh tử, nó đến kiếm thân xác trong lục đạo, đi tìm một cái thân. Tìm một cái thân cũng chẳng phải là tùy theo ý nghĩ của chính mình! Nếu tùy thuộc ý nghĩ của chính mình, chúng ta sẽ tìm lấy thân trời tốt đẹp hơn để hưởng phước trời. Việc tìm lấy cái thân mới bị chi phối bởi nghiệp lực. Vẫn là hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng! Tâm quý vị lành, sẽ tìm được [cái thân mới] toàn là tốt lành; tâm quý vị bất thiện, cái thân [và hoàn cảnh sống mới] mà quý vị tìm được cũng bất thiện. Do vậy, biết: Thiệt tâm và thiệt niệm trọng yếu lắm!

Hiện thời, hoàn cảnh bên ngoài luôn dẫn dụ chúng ta khởi tham, sân, si, mạn. Tham, sân, si, mạn là tâm niệm bất hảo nhất. Nếu thật sự hiểu nhân quả báo ứng, quý vị sẽ có thể kiềm chế chính mình. Theo lý luận nhân quả: “*Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định*” (một miếng ăn, một hớp uống, không gì chẳng được định sẵn). Trong mạng mà có, quý vị sẽ nhất định đạt được. Nếu trong mạng không có, dùng thủ đoạn như thế nào cũng đều chẳng chiếm được, tội tình gì mà quý vị phải tạo ác, chẳng đáng! Phát tài như thế nào? Trong mạng quý vị có, bất luận quý vị buôn bán gì cũng đều phát tài. Trong mạng không có, quý vị nghĩ hết mọi cách vẫn chẳng phát tài. Quý vị cảm sùng cướp bóc người khác cũng chẳng thể phát tài! Mới sờ đến sùng đã bị cảnh sát thộp cổ! Quý vị chẳng có thì cần chi nữa! Ông Hồ Tiểu Lâm hiểu rõ đạo lý này, trước đây đã dùng thủ đoạn bất chánh để kinh doanh, buôn bán, trật rồi! Nay đã hoàn toàn sửa đổi sai lầm ấy, thật thà kiếm tiền, doanh số hằng năm đều tăng lên. Ông ta mới hoảng nhiên đại ngộ, vốn chẳng phải là dùng bất thiện thủ đoạn mà hòng kiếm được, chẳng phải vậy! Do thủ đoạn bất thiện mà đạt được thì vẫn là do trong mạng của chính quý vị đã có. Nếu trong mạng quý vị không có, [vận dụng] thủ đoạn gì cũng chẳng đoạt được! Do vậy, chúng tôi suy ngẫm: Người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, toan chiếm lãnh Trung Quốc, nhưng họ thiếu phước báo, Trung Quốc chẳng phải của họ, đánh nhau tám năm rồi vẫn phải đầu hàng, chẳng phải là của họ mà! Chính phủ Mãn Thanh ở ngoài biên ải⁷ vào Trung Quốc thống trị hai trăm sáu mươi năm, họ làm được là vì trong mạng họ có, đất đai ấy là của họ. Nếu chẳng phải là của họ, dùng chiến tranh hay chiếm đóng đều

⁷ Dân Mãn Thanh sống chủ yếu ở vùng Liêu Ninh, tức ở ngoài Sơn Hải Quan. Sơn Hải Quan là cửa ải trọng yếu của cực Đông vùng Trung Nguyên, nằm giữa ranh giới tỉnh Hà Bắc và Liêu Ninh. Sơn Hải Quan thuộc rặng Yên Sơn, địa thế hiểm yếu. Cái tên Sơn Hải Quan do đại tướng Từ Đạt của nhà Minh đặt ra khi vâng chiếu tu bổ Vạn Lý Trường Thành do nhận thấy ải này nằm giữa Yên Sơn và Bột Hải.

chẳng được. Đúng là “*nhất ảm nhất trác, mạc phi tiền định*”. Dùng thủ đoạn chiến tranh để đoạt được vẫn là do trong mạng của chính mình có, nhưng thủ đoạn chiến tranh là thủ đoạn hết sức tội tệ! Quý vị giết bao nhiêu người, gây tổn thất tài sản cho bao nhiêu người dân, đó là điều ác cực lớn, đều có báo ứng, quý vị hưởng hết phước sẽ mắc quả báo. Làm vua mà làm không tốt, sau khi mất nước, còn phải trả nợ, còn phải thương mạng, đâu có chuyện tiện nghi như vậy! Vì thế, người thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật, vọng niệm hoàn toàn đoạn dứt. Gì là tốt? Vẫn là niệm Phật tốt đẹp, vẫn là vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát mười pháp giới là tốt đẹp! Người ấy làm chuyện này, chẳng làm gì khác! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây!